

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ
DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM (“DFVN”)**

Số: 37/CEO/DFVN24

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2024

THÔNG BÁO

(Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN (DFVN-FIX))

Kính gửi: Đại hội Nhà đầu tư Thường niên Năm Tài chính 2023

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam (DFVN) xin kính trình Đại hội Nhà đầu tư xem xét thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ DFVN-FIX như sau:

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ MỚI	Khoản mục, điều của Điều lệ CŨ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	II. CÁC ĐỊNH NGHĨA “Công ty Quản lý Quỹ” hoặc “DFVN” là Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 53/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014 (<u>được sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm</u>) và <u>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312660770 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10 tháng 02 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08 tháng 02 năm 2023.</u> Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam được ủy thác quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN	II. CÁC ĐỊNH NGHĨA “Công ty Quản lý Quỹ” hoặc “DFVN” là Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 53/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014 và được thay đổi tại từng thời điểm. Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam được ủy thác quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN (“DFVN-FIX”) có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.	Cập nhật thông tin Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty

	(“DFVN-FIX”) có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.		
2	II. CÁC ĐỊNH NGHĨA “Ngân hàng Giám sát” là Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng HSBC”), được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013 cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng Giám sát, <u>Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của Ngân hàng HSBC liên quan đến “Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán”</u>. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ và các văn bản Pháp luật có liên quan.	II. CÁC ĐỊNH NGHĨA “Ngân hàng Giám sát” là Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng HSBC”), được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013 cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng Giám sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ và các văn bản Pháp luật có liên quan.	Cập nhật thông tin Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Giám sát
3	II. CÁC ĐỊNH NGHĨA “Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan” hoặc “Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan” là Ngân hàng Lưu ký, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư, dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng.	II. CÁC ĐỊNH NGHĨA “Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan” hoặc “Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan” là Ngân hàng Lưu ký, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (<u>hoặc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam</u>) được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền cung cấp	Cập nhật thông tin

		một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư, dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng.	
4	ĐIỀU 5. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 53/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014 (<u>được sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm</u>) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312660770 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10 tháng 02 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08 tháng 02 năm 2023	ĐIỀU 5. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 53/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014, Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 15/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14 tháng 07 năm 2015 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 47/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 11 tháng 07 năm 2018.	Cập nhật thông tin Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty
5	ĐIỀU 6. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013 <u>cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng Giám sát;</u> <u>Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy</u>	ĐIỀU 6. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký: Số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10 tháng 12 năm 2013	Cập nhật thông tin Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Giám sát

	phép của Ngân hàng HSBC liên quan đến “Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán”.		
6	ĐIỀU 14. SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ 14.1 Công ty Quản lý Quỹ thực hiện hoặc <u>ủy quyền</u> cho tổ chức cung cấp dịch vụ là Đại lý Chuyển nhượng lập và <u>quản lý</u> , lưu trữ và cập nhật kịp thời Sổ đăng ký Nhà đầu tư (Sổ chính) <u>hoặc ủy quyền</u> Đại lý Ký danh lập và quản lý Sổ phụ và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư .	ĐIỀU 14. SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ 14.1 Công ty Quản lý Quỹ thực hiện hoặc hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ là Đại lý Chuyển nhượng lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời Sổ đăng ký Nhà đầu tư (Sổ chính) hoặc Đại lý Ký danh lập và quản lý Sổ phụ và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư.	Chuẩn hóa theo quy định tại Điều 19 Phụ lục I (<i>Mẫu Điều lệ Quỹ đầu tư Chứng khoán</i>), Thông tư 98/2020/TT-BTC Hướng dẫn Hoạt động và Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán
7	ĐIỀU 16. MUA LẠI MỘT PHẦN, TẠM DỪNG GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 16.5 Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, <u>kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ</u> .	ĐIỀU 16. MUA LẠI MỘT PHẦN, TẠM DỪNG GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 16.5 Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất.	Chuẩn hóa theo quy định tại khoản 6 Điều 33, Thông tư 98/2020/TT-BTC Hướng dẫn Hoạt động và Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán
8	ĐIỀU 24. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	ĐIỀU 24. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	Cập nhật hình thức gửi Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư phù hợp

	24.3 Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản như đề cập tại Điều 24.2 của Điều lệ Quỹ này được quy định như sau: d) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà đầu tư là cá nhân, của Người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền hợp pháp của Nhà đầu tư là tổ chức, được gửi theo hình thức gửi thư trực tiếp, thư bảo đảm, thư điện tử, fax hoặc <u>hình thức điện tử</u> khác theo quyết định của Công ty Quản lý Quỹ.	24.3 Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản như đề cập tại Điều 24.2 của Điều lệ Quỹ này được quy định như sau: d) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà đầu tư là cá nhân, của Người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền hợp pháp của Nhà đầu tư là tổ chức, được gửi theo hình thức gửi thư trực tiếp, thư bảo đảm, thư điện tử, fax hoặc hình thức trực tuyến theo quyết định của Công ty Quản lý Quỹ.	với quy định của Công ty
9	ĐIỀU 24. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ 24.8 Sau khi kết thúc việc kiểm phiếu, Biên bản kết quả kiểm phiếu và Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư được công bố trên phương tiện công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ và UBCKNN theo quy định của Pháp luật. (Điều 24.9 bị bãi bỏ)	ĐIỀU 24. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ 24.8 Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên phương tiện công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ và của UBCKNN trong vòng bảy (07) ngày, kể từ ngày kết thúc việc kiểm phiếu. 24.9 Trong vòng bảy (07) ngày sau khi kết thúc Đại hội Nhà đầu tư hoặc sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản và Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư và gửi cho Ngân hàng Giám sát, UBCKNN và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.	Chuẩn hóa theo quy định tại Thông tư 98/2020/TT-BTC Hướng dẫn Hoạt động và Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán và phù hợp với quy định của Công ty về Đại hội Nhà đầu tư
10	ĐIỀU 34. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 34.1 Nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ 	ĐIỀU 34. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 34.1 Nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ 	Chuẩn hóa theo quy định tại khoản 16 Điều 10, Thông tư 99/2020/TT-BTC

	m) Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại lý Phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan xây dựng, thiết lập hệ thống và tổ chức thực hiện quy trình tổng hợp thông tin, <u>nhận biết</u> khách hàng theo các quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và <u>các quy định Pháp luật có liên quan</u>. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp theo quy định và điều kiện của Pháp luật.	m) Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại lý Phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan xây dựng, thiết lập hệ thống và tổ chức thực hiện quy trình tổng hợp thông tin, nhận diện khách hàng theo các quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của Pháp luật về môi giới, giao dịch chứng khoán. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp theo quy định và điều kiện của Pháp luật.	Hướng dẫn Hoạt động của Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán
11	ĐIỀU 36. HẠN CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 36.1 Công ty Quản lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân hàng Giám sát, ngân hàng lưu ký của Quỹ, mà Công ty Quản lý Quỹ đang quản lý. Thành viên hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), chủ tịch Công ty Quản lý Quỹ, ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại. 36.2 Công ty Quản lý Quỹ, Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông qua <u>Đại lý Phân phối và/hoặc chính Công ty Quản lý Quỹ</u> như một Nhà đầu tư thông thường. 36.3 Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo về giao dịch <u>của cá nhân trên</u> phải bao gồm thông tin về tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian	ĐIỀU 36. HẠN CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 36.1 Công ty Quản lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân hàng Giám sát, ngân hàng lưu ký của Quỹ, mà Công ty Quản lý Quỹ đang quản lý. <u>Thành viên hội đồng quản trị hoặc</u> hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), chủ tịch Công ty Quản lý Quỹ, ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại. 36.2 Công ty Quản lý Quỹ, Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông qua Đại lý Phân phối như một Nhà đầu tư thông thường. 36.3 Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải bao gồm thông tin về tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, số Tài khoản Giao dịch, công ty chứng	Chuẩn hóa theo quy định tại khoản 10 Điều 76, Thông tư 98/2020/TT-BTC Hướng dẫn Hoạt động và Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán và phù hợp với quy định của Công ty

	thực hiện, phương thức thực hiện, sổ Tài khoản Giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở Tài khoản Giao dịch. Báo cáo về giao dịch của các cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu. 36.4 Thành viên hội đồng thành viên, Ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại Giá dịch vụ đã được quy định rõ tại Điều lệ Quỹ. 36.5 Công ty Quản lý Quỹ không được thực hiện những nội dung sau: c) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công ty Quản lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) Vốn Điều lệ; 	khoản nơi mở Tài khoản Giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu. 36.4 Thành viên <u>hội đồng quản trị hoặc</u> hội đồng thành viên, Ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại Giá dịch vụ đã được quy định rõ tại Điều lệ Quỹ. 36.5 Công ty Quản lý Quỹ không được thực hiện những nội dung sau: c) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công ty Quản lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên <u>hội đồng quản trị hoặc</u> hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) Vốn Điều lệ; 	
12	ĐIỀU 39. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 39.1 Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân hàng Giám sát phải: 	ĐIỀU 39. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 39.1 Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân hàng Giám sát phải: 	Chuẩn hóa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 75, Thông tư 98/2020/TT-BTC Hướng dẫn Hoạt động và Quản lý

	b) Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của Pháp luật và tại Điều lệ Quỹ, giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan bảo đảm phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định Pháp luật có liên quan. Trong trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân hàng Giám sát phải báo cáo ngay cho UBCKNN và thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu <u>Công ty Quản lý Quỹ</u> thực hiện sửa lỗi hoặc thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả của các hành vi vi phạm này trong thời hạn quy định;	b) Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của Pháp luật và tại Điều lệ Quỹ, giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan bảo đảm phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định Pháp luật có liên quan. Trong trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân hàng Giám sát phải báo cáo ngay cho UBCKNN và thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu thực hiện sửa lỗi hoặc thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả của các hành vi vi phạm này trong thời hạn quy định;	Quỹ đầu tư Chứng khoán
13	ĐIỀU 43. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN 43.2 Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền: d) <u>Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động nhân ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới Nhà đầu tư và đối tác của Công ty Quản lý Quỹ; và</u> 	ĐIỀU 43. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN 43.2 Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền: (Không có quy định) 	Chuẩn hóa theo quy định tại khoản 4 Điều 51 Phụ lục I (Mẫu Điều lệ Quỹ đầu tư Chứng khoán), Thông tư 98/2020/TT-BTC Hướng dẫn Hoạt động và Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán
14	ĐIỀU 65. KIỂM SOÁT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH GIỮA QUỸ VÀ CÁC QUỸ KHÁC, CÁC KHÁCH HÀNG ĐẦU TƯ UỶ	ĐIỀU 65. KIỂM SOÁT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH GIỮA QUỸ VÀ CÁC QUỸ KHÁC, CÁC KHÁCH HÀNG ĐẦU TƯ UỶ	Cập nhật phù hợp với quy định của Công ty

	THÁC CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ GIỮA QUỸ VÀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 65.2 Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty Quản lý Quỹ, thành viên Ban Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.	THÁC CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ GIỮA QUỸ VÀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 65.2 Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên <u>Hội đồng quản trị</u>, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty Quản lý Quỹ, thành viên Ban Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.	
15	ĐIỀU 67. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ 67.1 Điều lệ Quỹ này chỉ được sửa đổi bổ sung khi được Đại hội Nhà đầu tư thông qua, phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và các quy định Pháp luật hiện hành. <u>67.2 Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán.</u> 67.3 Bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào đối với Điều lệ Quỹ, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 67.1 của Điều lệ Quỹ này, sẽ báo cáo UBCKNN <u>theo quy định Pháp luật</u>.	ĐIỀU 67. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ 67.1 Điều lệ Quỹ này chỉ được sửa đổi bổ sung khi được Đại hội Nhà đầu tư thông qua, phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và các quy định Pháp luật hiện hành. 67.2 Trong trường hợp phát sinh những vấn đề chưa được dự liệu trong Điều lệ Quỹ thì cơ sở để giải thích, giải quyết những vấn đề đó là các quy định của pháp luật về chứng khoán và Thị trường Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan khác. 67.3 Bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào đối với Điều lệ Quỹ, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 67.1 của Điều lệ Quỹ này, sẽ báo cáo UBCKNN.	Chuẩn hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Phụ lục I (<i>Mẫu Điều lệ Quỹ đầu tư Chứng khoán</i>), Thông tư 98/2020/TT-BTC Hướng dẫn Hoạt động và Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán
16	ĐIỀU 68. ĐĂNG KÝ ĐIỀU LỆ QUỸ 68.1 Điều lệ Quỹ này gồm mười sáu (16) Chương, sáu mươi chín (69) Điều và ba (03) Phụ lục có hiệu lực thi hành <u>sau khi được Đại</u>	ĐIỀU 68. ĐĂNG KÝ ĐIỀU LỆ QUỸ 68.1 Điều lệ Quỹ này gồm mười sáu (16) Chương, sáu mươi chín (69) Điều và ba (03) Phụ lục đã được Nhà đầu tư thông qua và có	Cập nhật phù hợp với quy định tại Điều 218 Nghị định

	<u>hội Nhà đầu tư thông qua, ngoại trừ những nội dung thay đổi phải được UBCKNN chấp thuận theo quy định của Pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn thay đổi tên Quỹ, thay đổi Công ty Quản lý Quỹ.</u>	hiệu lực thi hành kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ có hiệu lực.	155/2020/NĐ-CP Hướng dẫn Luật Chứng khoán và quy định Công ty
17	PHỤ LỤC SỐ 1 CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam (“Công ty”) Giấy phép thành lập và hoạt động số 53/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014 (<u>được sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm</u>) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312660770 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10 tháng 02 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08 tháng 02 năm 2023.	PHỤ LỤC SỐ 1 CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam (“Công ty”) Giấy phép thành lập và hoạt động số 53/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014, Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 15/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14 tháng 07 năm 2015 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 47/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 11 tháng 07 năm 2018.	Cập nhật thông tin Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty
18	PHỤ LỤC SỐ 2 CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT Ngân hàng Giám sát: Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam) Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013 <u>cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản</u>	PHỤ LỤC SỐ 2 CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT Ngân hàng Giám sát: Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam) Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10 tháng 12 năm 2013.	Cập nhật thông tin Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Giám sát

	<u>lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng Giám sát;</u> <u>Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của Ngân hàng HSBC liên quan đến “Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán”.</u>		
19	PHỤ LỤC SỐ 3 CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT Công ty Quản lý Quỹ: Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam Giấy phép thành lập và hoạt động số 53/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014 (<u>được sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm</u>) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312660770 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10 tháng 02 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08 tháng 02 năm 2023. Ngân hàng Giám sát: Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam) Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013 <u>cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động</u>	PHỤ LỤC SỐ 3 CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT Công ty Quản lý Quỹ: Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam Giấy phép thành lập và hoạt động số 53/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014, Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 15/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14 tháng 07 năm 2015 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 47/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 11 tháng 07 năm 2018. Ngân hàng Giám sát: Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam) Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10 tháng 12 năm 2013.	Cập nhật thông tin Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty và cập nhật thông tin Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Giám sát

<u>của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng Giám sát;</u> <u>Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của Ngân hàng HSBC liên quan đến “Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán”.</u>		
---	--	--

Tài liệu đính kèm: Dự thảo Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN (DFVN-FIX) sửa đổi, bổ sung lần thứ 3.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ
DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM** *hu*



TRẦN CHÂU DANH
Tổng Giám đốc